TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 337/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của chị S: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990 và anh Võ Thanh N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị T và anh Võ Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hoàng S số tiền 196.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi S triệu đồng)* vào ngày 10/3/2021.

- Về án phí:

Chị T và anh N tự nguyện có nghĩa vụ liên đới nộp 4.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017043 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thị Kiều Oanh